

Số: /BC-BVHXH

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Thái Nguyên Trình tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), HĐND tỉnh Khóa XV

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025; phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra các tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Văn hóa - Xã hội chủ trì thẩm tra 08 tờ trình, dự thảo nghị quyết và phối hợp thẩm tra 26 tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Ban báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên

1.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Trước sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên. Chính sách là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn chưa ban hành chính sách này.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên là cần thiết nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế trên phạm vi toàn tỉnh. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại địa phương, thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của tỉnh trong giai đoạn mới.

1.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

1.3. *Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản:* Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

1.4. *Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản*

1.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

1.4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị một số nội dung sau:

* Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế.

* Điều 3 (Về mức chi cụ thể cho công tác thỏa thuận quốc tế)

- Tại điểm b khoản 1 (Chi công tác phí nước ngoài): Nghị quyết quy định thực hiện theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 140/2025/TT-BTC quy định công tác phí đi nước ngoài bao gồm 15 nội dung do kinh phí nhà nước đảm bảo, trong đó có tiền vé máy bay. Thông tư giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc áp dụng tiêu chuẩn mua vé máy bay đối với một số đối tượng. Do đó, để đảm bảo phù hợp về thẩm quyền và các quy định hiện hành đang thực hiện trên địa bàn tỉnh, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung “...*thực hiện theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*”. Đồng thời, sớm nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể về việc áp dụng tiêu chuẩn mua vé máy bay đối với Trưởng đoàn công tác là cấp phó của người đứng đầu các cơ quan Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 140/2025/TT-BTC).

- Để đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đề nghị rà soát, nghiên cứu để bổ sung quy định sau: “*Các nội dung chi chưa được quy định cụ thể tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm*

2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan”.

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với những hồ sơ, đoàn công tác đã được phê duyệt hoặc đang triển khai thực hiện trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực (nếu có).

2. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sáp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên chưa ban hành chính sách này.

Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 23/2026/TT-BKHHCN ngày 28/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật; để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên. Việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp. Việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương nhằm cụ thể hóa tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với điều kiện đặc thù về kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

2.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; khoản 8 Điều 3 Thông tư số 23/2026/TT-BKHHCN ngày 28/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng

và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

2.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

2.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2.4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị điều chỉnh, làm rõ một số nội dung sau:

- Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

- Về kết cấu: Đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết theo hình thức ban hành Quy định kèm theo.

- Về tên Nghị quyết, để phù hợp với thẩm quyền, phạm vi quản lý của tỉnh theo khoản 8 Điều 3 Thông tư số 23/2026/TT-BKHHCN, đề nghị điều chỉnh như sau: *“Nghị quyết ban hành quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên”*.

- Tại Khoản 3 Điều 4 (Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về phổ biến TCCS, QCĐP): Để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh, đề nghị quy định thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tại khoản 1 Điều 5 (Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ QCĐP): Đề nghị nghiên cứu sự phù hợp về tính chất, phương pháp xác định mức thù lao để bổ sung thêm quy định áp dụng theo khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể: *“Chi thu thập, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan....: Thực hiện theo hệ số, phương pháp xác định và mức thù lao đối với các chức danh quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN và khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh”*.

- Tại Khoản 3 Điều 8 (Mức chi thực hiện hoạt động chuyên môn về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật): Để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh, đề nghị quy định thực hiện theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2.5. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Làm rõ lý do đề xuất các mức chi bằng khoảng 80% mức chi của Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN, nhất là đối với những nhiệm vụ có yêu cầu chuyên môn cao, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, những nhiệm vụ có hoạt động thử nghiệm, khảo nghiệm.

- Rà soát, thuyết minh làm rõ lý do không quy định một số nhiệm vụ chi có khả năng phát sinh tại địa phương (*chi dịch vụ thảo luận kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật từ tiếng Việt sang tiếng Anh và tổ chức lấy ý kiến các nước thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) theo quy định của Hiệp định WTO/TBT về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; các khoản chi trực tiếp cần thiết khác có liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương...*).

- Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17/6/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, đăng ký sở hữu trí tuệ cho phần mềm, đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; thực hiện việc cài đặt, quản lý và sử dụng các phần mềm theo đúng quy định, bảo đảm các phần mềm có bản quyền hoặc có quyền sử dụng hợp pháp, không sử dụng phần mềm sao chép trái phép, phần mềm bẻ khóa và các phần mềm vi phạm quyền tác giả.

3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Thực hiện Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 Quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 và tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên; Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị

quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Kạn. Các nghị quyết được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện các nội dung chi và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn 02 tỉnh trước sắp xếp.

Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

3.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; khoản 7 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

3.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

3.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3.4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị điều chỉnh, làm rõ một số nội dung sau:

* Về tên Nghị quyết: Đề nghị điều chỉnh như sau: “*Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên*” để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

* Về căn cứ: Đề nghị nghiên cứu bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

* Tại Điều 2 (Mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng):

- Khoản 1 Điều 2: Mức chi giải thưởng được quy định bằng 70% mức chi quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư quy định mức tối đa là 80%), gấp gần 02 lần mức thưởng của tỉnh Thái Nguyên và gấp 1,5 lần mức thưởng của tỉnh Bắc Kạn trước sắp xếp. Đề nghị làm rõ lý do; số kinh phí dự kiến tăng trong giai đoạn 2026 -2030.

- Khoản 3 Điều 2: Mức chi thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi quy định tối đa không quá 1.500.000đ/công trình do Trưởng ban tổ chức hội thi, cuộc thi quyết định. Để đảm bảo đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, phù hợp với khoản 7 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC, đề nghị quy định mức chi cụ thể đối với nội dung thuê chuyên gia tại khoản này.

- Khoản 7 Điều 2: Đề nghị nghiên cứu, làm rõ thẩm quyền của Ban Tổ chức Hội thi, Cuộc thi trong việc quyết định áp dụng mức chi cao hơn mức quy định tại Nghị quyết đối với trường hợp huy động được nguồn tài trợ hợp pháp ngoài kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ; đồng thời đề nghị nghiên cứu điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC.

* Tại Điều 3 (Nguồn kinh phí thực hiện): Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh như sau: ***“Nguồn ngân sách nhà nước chi cho **sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** hằng năm của tỉnh, kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác”***.

* Tại Điều 5 (Điều khoản thi hành):

- Đề nghị bổ sung quy định: *“Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế”*.

- Đề nghị quy định hết hiệu lực đối với Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 và tổ chức các Hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên.

3.5. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh Thái Nguyên nhằm tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

4. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý

4.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/01/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tính đến thời điểm hiện nay, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn thiếu 4.282 biên chế vị trí việc làm giáo viên so với định mức do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT. Từ năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã ban hành các Nghị quyết hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên để hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện công tác nấu ăn cho học sinh mầm non, hỗ trợ hợp đồng giáo viên giảng dạy các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông. Chính sách hỗ trợ là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện công tác giảng dạy, nấu ăn tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

4.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

4.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước 2025; điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15), đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

4.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

4.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

4.4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị điều chỉnh, làm rõ một số nội dung sau:

* Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

* Tại Điều 2 (Chính sách hỗ trợ kinh phí):

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập: Ban nhất trí với mức hỗ trợ định mức khoán được điều chỉnh tăng khoảng 23% so với mức đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước sắp xếp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mức lương cơ sở thực hiện từ 01/7/2026. Thời gian hỗ trợ 10 tháng/năm, đối với cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: Ban cơ bản nhất trí nâng mức hỗ trợ một định mức khoán là 4.738.500 đồng/tháng, thời gian hỗ trợ 09 tháng/năm (*Bằng mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú tại các trường phổ thông dân tộc bán trú theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ*).

Theo dự thảo Nghị quyết: *“Cứ 35 trẻ nhà trẻ hoặc 45 trẻ mẫu giáo được hỗ trợ bằng 01 định mức khoán; phần lẻ từ 16 trẻ nhà trẻ hoặc từ 20 trẻ mẫu giáo trở lên được tính thêm 01 định mức khoán”*. Tuy nhiên, Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định *“cứ 35 trẻ nhà trẻ hoặc 50 trẻ mẫu giáo thì được hỗ trợ bằng 01 định mức khoán và nếu có số lẻ từ 18 cháu nhà trẻ hoặc từ 26 cháu mẫu giáo trở lên được tính thêm 01 định mức khoán”*. Đề nghị làm rõ lý do điều chỉnh giảm số lượng trẻ được tính thêm định mức khoán.

* Về nguồn kinh phí: Đề nghị xác định rõ nguồn kinh phí địa phương thực hiện chính sách. Trường hợp là ngân sách cấp tỉnh, đề nghị quy định cụ thể trong dự thảo Nghị quyết.

* Về hiệu lực thi hành: Đề nghị xác định thời điểm có hiệu lực của nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

4.5. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn quy định, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với những người làm công tác giảng dạy, nấu ăn được hỗ trợ tại Nghị quyết này, phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

5. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

5.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên trước sắp xếp đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết; Nghị quyết góp phần củng cố mối quan hệ, hợp tác lâu dài về chính trị, kinh tế giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc nước bạn Lào, Campuchia; thúc đẩy phát triển thông tin đối ngoại giữa Thái Nguyên với các tỉnh của 2 nước bạn.

5.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

5.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước 2025; điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15), đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

5.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

5.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

5.4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ; nội dung điều kiện được hưởng hỗ trợ; mức hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở quy định và mức hỗ trợ của tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp). Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Đề đảm bảo không trùng lặp về đối tượng, nội dung được hỗ trợ, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định: *“Đối tượng đã được chi trả kinh phí theo quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND thì tiếp tục được hưởng các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND cho đến khi kết thúc khóa học”*.

- Đề nghị bổ sung thêm 01 Điều về Điều khoản thi hành và điều khoản chuyển tiếp. Đồng thời, xác định thời điểm có hiệu lực của nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

6. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với tập thể, cá nhân đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, liên hoan quốc tế, quốc gia thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn học - nghệ thuật, thông tin - truyền thông; các giải thể thao quốc gia, cấp tỉnh và Đại hội thể dục thể thao tổ chức trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

6.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Trước sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 quy định mức thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao, Đại hội thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 quy định nội dung, mức chi đối với tập thể, cá nhân đoạt giải trong kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, Quốc gia thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo; thể dục - thể thao; văn học - nghệ thuật; thông tin - truyền thông. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành các nghị quyết liên quan: Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 về việc quy định mức học bổng khuyến khích học tập cho học sinh giỏi trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Kạn; mức khen, thưởng cho học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế, khu vực quốc tế và giáo viên có học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế, khu vực quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao toàn quốc, giải thi đấu thể thao khu vực và giải thi đấu thể thao các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (các Nghị quyết này đã được bãi bỏ tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

Để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với tập thể, cá nhân đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, liên hoan quốc tế, quốc gia thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo; văn học - nghệ thuật, thông tin - truyền thông; các giải thể thao quốc gia, cấp tỉnh và Đại hội thể dục thể thao tổ chức trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện chế độ hỗ trợ, động viên, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; khuyến khích phong trào thi đua học tập, sáng tạo, rèn luyện thể chất; phát hiện, bồi dưỡng và thu hút nhân tài; nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao của tỉnh.

6.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

6.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước 2025; điểm b, c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15), điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu, đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

6.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

6.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

6.4.2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Mức thưởng được xây dựng trên cơ sở mức thưởng của tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp). Ban đề nghị một số nội dung sau:

* Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

* Về hiệu lực nghị quyết: Đề nghị nghiên cứu, xác định thời điểm có hiệu lực của nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (*Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 06/7/2026*).

* Về quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết:

- Tại Khoản 3 Điều 3 (Nguyên tắc thực hiện): Đề nghị làm rõ lý do bổ sung thêm quy định: *“Trường hợp cá nhân là văn nghệ sĩ của tỉnh Thái Nguyên đoạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi, liên hoan Quốc tế, Quốc gia, minh chứng giải thưởng do Quốc tế, Bộ, ngành Trung ương tổ chức chính thức, theo điều lệ cho phép cá nhân tự đăng ký tham gia thì không bắt buộc phải có quyết định cử tham gia; việc xét thưởng căn cứ vào kết quả đoạt giải hợp lệ và xác nhận của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền của tỉnh”*.

- Tại Điều 4, Điều 5: Đề nghị rà soát, làm rõ sự cần thiết phải bổ sung thêm mức thưởng đối với một số nội dung như: Hội thi, hội giảng; các kỳ thi, cuộc thi, triển lãm, liên hoan theo khu vực trong nước do cơ quan trung ương tổ chức. Đồng thời làm rõ lý do lược bỏ, không quy định đối với Giải thưởng tin học quốc gia.

6.5. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Sau khi nghị quyết được ban hành, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm hướng dẫn, triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định, của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ và phát huy hiệu quả chính sách.

7. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

7.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Trước sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 về việc quy định kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động; chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao; chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam,

đề đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

7.2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

7.3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam, đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

7.4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

7.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

7.4.2. Về dự thảo Nghị quyết. Ban cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Mức chi đối với giải thi đấu thể thao cấp tỉnh được quy định bằng 80% mức chi của Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; mức chi giải thi đấu thể thao cấp xã bằng 80% mức chi cấp tỉnh; mức chi giải thi đấu thể thao của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp xã bằng 80% mức chi của cấp tương ứng. Ban đề nghị một số nội dung sau:

*- Tại Điều 2 (Nguồn kinh phí): Để phù hợp với khả năng cân đối kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tính chất của từng giải thể thao, đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào điểm b khoản 2 quy định sau: “**Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm bố trí kinh phí đảm bảo cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ và các chế độ theo quy định đối với vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác**”.*

- Tại điểm a khoản 1 Điều 3: Đề phù hợp với khả năng cân đối của các địa phương, đơn vị và thuận lợi trong quá trình triển khai, tổ chức các giải thể thao, đề nghị nghiên cứu quy định mức chi tối đa “*mức chi tối đa bằng 80%*” đối với giải thi đấu thể thao cấp xã, giải thi đấu thể thao của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp xã tại mục II, III.

- Tại Điều 4 (Điều khoản thi hành):

+ Về hiệu lực nghị quyết: Đề nghị nghiên cứu, xác định thời điểm có hiệu lực của nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

+ Khoản 2 Điều 4: Đề nghị nghiên cứu quy định hết hiệu lực đối với khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (*do khoản 1,2,4 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên*).

8. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ tham gia quản lý tại các trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

8.1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Thực hiện Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn; Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm học tập cộng đồng, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 26/4/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ tham gia quản lý và hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên tại các trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) ban hành Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 06/06/2011 quy định mức trả phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ tham gia vào công tác quản lý trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ tham gia quản lý tại các trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

8.2. *Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:* Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

8.3. *Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản:* Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; khoản 3 Điều 23 Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT), đảm bảo thống nhất với hệ thống pháp luật.

8.4. *Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản*

8.4.1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

8.4.2. Về dự thảo Nghị quyết. Ban nhất trí với mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm hằng tháng đối với Giám đốc trung tâm là 0,2 mức lương cơ sở và Phó Giám đốc Trung tâm là 0,15 mức lương cơ sở. Tuy nhiên, để đảm bảo đầy đủ đối tượng, Ban đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là cán bộ tham gia quản lý trung tâm học tập cộng đồng bao gồm Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm.

8.5. *Nội dung đề nghị UBND tỉnh*

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng; bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phát huy vai trò là thiết chế giáo dục thường xuyên ở cơ sở, góp phần xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân.

9. Các nội dung phối hợp thẩm tra

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội phối hợp thẩm tra đối với 24 tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Ban đã tham gia thẩm tra bằng văn bản báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi đến các Ban chủ trì thẩm tra để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các đại biểu dự Kỳ họp;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, CVVHXH.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Thu Thủy